

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/HS-ST
Ngày 04- 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đèo Văn Vĩnh.

ông Lò Văn Chiên.

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Khuyên – Thư ký, Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo: **Lò Văn H**; Tên gọi khác: không có; sinh ngày 28/5/1995, tại: tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản H1, xã Kh L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Th, sinh năm 1970 và con bà Lò Thị L, sinh năm 1967; Vợ: Lò Thị Nh, sinh năm 1995; Con: 02 con; con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2025 đến ngày 10/10/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam Phong Thổ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng: anh Lò Văn H, sinh năm 1992; nơi cư trú: bản H1, xã Kh L, tỉnh Lai Châu; vắng mặt **không có lý do**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 03/10/2025, Lò Văn H, sinh ngày 28/5/1995, trú tại bản H1, xã Kh L, tỉnh Lai Châu đi bộ từ nhà đến xã Đào San, tỉnh Lai Châu tìm mua Heroine để sử dụng. Tại xã Đào San, H gặp và mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine giá 300.000 đồng. Mua được Heroine, H mang về nhà cầu một ít sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại H chia thành 07 gói (*đều gói bằng mảnh nilon màu hồng*), H lấy 01 mảnh giấy màu trắng gói bên ngoài 01 gói Heroine rồi cất giấu dưới gối trên giường ngủ; 06 gói Heroine còn lại, H để trong 01 túi zip màu trắng rồi cất giấu trong đoạn ống nhựa PVC để ở góc nhà, không cho ai biết. Hồi 09 giờ 00 phút ngày 04/10/2025, H đang ở nhà thì Công an xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu đến kiểm tra phát hiện bắt

quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ 07 gói Heroine (*H tự giao nộp*) và 01 đoạn ống nhựa. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám **xét** khẩn cấp nơi ở của H, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A3 (*H dùng để chiếu sáng khi đi mua ma túy*).

Tại bản Kết luận giám định số 827 ngày 08/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn H có tổng khối lượng 0,513 gam, là ma túy; loại *Heroine*.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSKV3 ngày 18 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân khu vực 3- Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn H, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lò Văn H, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn H, từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (**ngày 04/10/2025**). Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thấp và không làm việc trong các ngành nghề bị cấm hoạt động hoặc cấm đảm nhiệm nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 07 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 túi nilon dạng zip, 02 phong bì niêm phong đã mở, 01 ống nước (loại ống nhựa PVC) đây là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3 thu giữ của Lò Văn H, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội để chiếu sáng khi đi mua ma túy; đối với 0,513 gam Heroine thu giữ của Lò Văn H, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống thuộc vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhất trí bản luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

Sau khi sáp nhập Tòa án nhân dân căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ – HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân, Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 thông qua ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu. (theo em đoạn này không cần nhận định nữa vì vụ án xảy ra ngày 04/10/2025 sau khi sáp nhập rồi).

Người làm chứng Lò Văn H được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293, 308 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vụ án.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 04/10/2025, tại bản H1, xã Kh L, tỉnh Lai Châu, Lò Văn H đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 07 gói Heroine có tổng khối lượng 0,513 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Không Lào bắt quả tang.

Bị cáo Lò Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn các xã, phường, tỉnh Lai Châu. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lò Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 07 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 túi nilon dạng zip, 02 phong bì niêm phong đã mở, 01 ống nước (loại ống nhựa PVC), một đầu có cút vuông nối với khóa, một đầu có cút nối dạng ren vặn, cả đoạn ống có chiều dài 53cm (đã qua sử dụng); đây là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3 trạng thái thẻ sim SIM 1 có sim, SIM 2 không có sim, IMEI 869308037209977, IMEI 869308037209967, số se ri 0JSG49TGF A59UGA6, điện thoại đã qua sử dụng, mật khẩu mở máy là 280892 thu giữ của Lò Văn H, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội để chiếu sáng khi đi mua ma túy; đối với 0,513 gam Heroine thu giữ của Lò Văn H, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn H là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã, phường, tỉnh Lai Châu cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ

trường đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

* Các vấn đề liên quan: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn H khai mua của một người không rõ lai lịch, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi bắt Lò Văn H, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra xác định trong nước tiểu của H có chất ma túy. Tuy nhiên, H không thuộc một trong các trường hợp từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đối với bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lò Văn H 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 07 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 túi nilon dạng zip, 02 phong bì niêm phong đã mở, 01 ống nước (loại ống nhựa PVC), một đầu có nút vuông nối với khóa, một đầu có nút nối dạng ren vặn, cả đoạn ống có chiều dài 53cm (đã qua sử dụng).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3 trạng thái thẻ sim SIM 1 có sim, SIM 2 không có sim, IMEI 869308037209977, IMEI 869308037209967, số se ri 0JSG49TGF A59UGA6, điện thoại đã qua sử dụng, mặt khóa mở máy là 280892.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 10 giờ 35 phút, ngày 26/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Lai Châu).

4. Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3- Lai Châu;
- CQCSĐT CA tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS CA tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3- Lai Châu;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Phong Thổ, Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

